BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2026

GIỚI THIỆU NGHỊ QUYẾT SỐ 63/2026/QH16

Về chính sách đặc thù xử lý nợ lệ phí môn bài và tiền chậm nộp để tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế

(Tài liệu giới thiệu nội dung Nghị quyết)

Ngày 21/11/2026, tại Kỳ họp thứ Hai, Quốc hội khóa XVI thông qua Nghị quyết số 63/2026/QH16 về chính sách đặc thù xử lý nợ lệ phí môn bài và tiền chậm nộp để tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế.

Nghị quyết được ban hành nhằm mục đích góp phần tháo gỡ khó khăn, giảm chi phí tuân thủ, chi phí quản lý để người nộp thuế ổn định sản xuất, kinh doanh nhanh chóng hoàn thiện thủ tục để khôi phục hoặc chấm dứt mã số thuế đúng quy định; góp phần làm sạch dữ liệu quản lý thuế.

Nội dung chính của Nghị quyết như sau:

Nghị quyết gồm 06 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 21/11/2026 đến hết ngày 30/6/2028.

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng (Điều 1 và Điều 2)

Nghị quyết áp dụng đối với người nộp thuế đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế (trạng thái 03), hoặc không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (trạng thái 06). Đối tượng được xác định theo tình trạng 03, 06 do cơ quan thuế xác định tính đến hết ngày 23/10/2026 theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh và pháp luật về quản lý thuế.

Việc xử lý xóa nợ lệ phí môn bài và tiền chậm nộp chỉ áp dụng đối với những khoản tiền chưa nộp vào ngân sách nhà nước tại thời điểm cơ quan quản lý thực hiện xóa nợ và đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị quyết. Lệ phí môn bài trong Nghị quyết bao gồm cả thuế môn bài phát sinh trước ngày 01/01/2017. Tiền chậm nộp bao gồm cả tiền phạt chậm nộp phát sinh trước ngày 01/7/2013.

2. Xử lý nợ lệ phí môn bài và tiền chậm nộp lệ phí môn bài (Điều 3)

Người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 tính đến ngày 23/10/2026 và còn nợ lệ phí môn bài, tiền chậm nộp lệ phí môn bài tính đến thời điểm Nghị quyết có hiệu lực thì được xử lý nợ. Theo đó, số tiền nợ được xử lý theo quy định tại Điều 3 gồm:

- Khoản nợ lệ phí môn bài của kỳ phát sinh trước năm 2026 mà NNT chưa nộp vào NSNN; tiền chậm nộp lệ phí môn bài phát sinh của khoản nợ lệ phí môn bài được xóa và tiền chậm nộp lệ phí môn bài còn nợ (NNT đã nộp lệ phí môn bài nhưng còn nợ tiền chậm nộp) đã được hạch toán trên Hệ thống.

- Người nộp thuế thuộc trường hợp phải nộp lệ phí môn bài mà chưa khai, nộp lệ phí môn bài thì không phải khai, nộp và không bị tính tiền chậm nộp đối với khoản lệ phí này.

3. Xóa tiền chậm nộp, trừ tiền chậm nộp lệ phí môn bài (Điều 4)

Người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 tính đến ngày 23/10/2026, nộp đủ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế và nộp đủ tiền thuế nợ gốc (bao gồm tiền thuế, các khoản thu khác, tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính) chậm nhất hết ngày 30/6/2028 thì được xóa tiền chậm nộp. Việc xử lý xoá nợ tiền chậm nộp được cơ quan thuế thực hiện đồng thời với việc xử lý hồ sơ khôi phục mã số thuế hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Nghị quyết loại trừ ba nhóm áp dụng chính sách xóa tiền chậm nộp tại Điều 4:

- Nhóm thứ nhất là người nộp thuế có hành vi trốn thuế, gian lận thuế, sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp hoặc sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ.

- Nhóm thứ hai là chi nhánh, văn phòng đại diện thuộc diện đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn tất thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, trong khi doanh nghiệp, tổ chức chủ quản vẫn hoạt động hoặc tạm ngừng kinh doanh có thời hạn.

- Nhóm thứ ba là người nộp thuế có phát sinh hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc nghĩa vụ thuế từ hoạt động đó trong thời gian ở trạng thái 03, 06, trừ trường hợp người nộp thuế chỉ bán, thanh lý tài sản, hàng hóa còn lại để chấm dứt hoạt động và đã khai, nộp đủ số thuế phát sinh.

4. Tổ chức thực hiện (Điều 5)

- Về trình tự, thủ tục xóa nợ: Người nộp thuế không phải lập hồ sơ đề nghị xóa nợ lệ phí môn bài và tiền chậm nộp. Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế căn cứ cơ sở dữ liệu trên Hệ thống thông tin quản lý thuế để thực hiện xóa nợ. Kết quả xóa nợ được công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế và gửi cho người nộp thuế qua tài khoản giao dịch thuế điện tử (nếu có).

- Về xử lý các hồ sơ đã tiếp nhận nhưng chưa hoàn thành giải quyết: Trường hợp người nộp thuế đã nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế hợp lệ và đã nộp đủ tiền thuế nợ gốc, tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính (nếu có) vào ngân sách nhà nước chậm nhất ngày 30/6/2028 nhưng cơ quan quản lý thuế chưa hoàn thành việc xóa tiền chậm nộp hoặc giải quyết thủ tục về khôi phục mã số thuế hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế thì tiếp tục được xem xét, giải quyết theo quy định của Nghị quyết này.

- Về trường hợp đang được thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử: Người nộp thuế đã nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế hợp lệ chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2028 nhưng thuộc trường hợp đang được thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử thì cơ quan quản lý thuế chưa xem xét xóa tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này. Sau khi có

kết luận, quyết định hoặc văn bản của cơ quan thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử mà có đủ căn cứ xác định người nộp thuế không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Nghị quyết này và người nộp thuế đủ điều kiện xóa tiền chậm nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết này thì cơ quan quản lý thuế tiếp tục xem xét, giải quyết theo quy định của Nghị quyết này

- **Về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế:** Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm kịp thời xác định khoản tiền lệ phí môn bài và tiền chậm nộp đáp ứng đủ điều kiện xóa nợ theo quy định của Nghị quyết này để không áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế đối với khoản tiền đáp ứng đủ điều kiện xóa nợ.

- **Về xử lý trường hợp xác định người nộp thuế không đủ điều kiện hưởng chính sách:** Trường hợp người nộp thuế đã được áp dụng chính sách đặc thù quy định tại Điều 4 của Nghị quyết 63/2026/QH16 nhưng sau đó cơ quan quản lý thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện và đã thông báo cho cơ quan quản lý thuế về việc người nộp thuế thực tế thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị quyết này thì cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm rà soát, phục hồi khoản tiền chậm nộp đã được xóa theo quy định của pháp luật.

- **Về các quyết định xóa nợ đã ban hành trước ngày Nghị quyết có hiệu lực:** Trường hợp người nộp thuế quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết 63/2026/QH16 đã được xóa nợ theo quy định của pháp luật về quản lý thuế trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì không phải huỷ quyết định xoá nợ đã ban hành.

- **Về trách nhiệm tổ chức thực hiện:** Chính phủ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện tại kỳ họp cuối năm 2028.

5. Hiệu lực thi hành (Điều 6)

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 21/11/2026 đến hết ngày 30/6/2028.

Trên đây là một số nội dung cơ bản của Nghị quyết số 63/2026/QH16./.